

Hoàn thiện hạ tầng điện hạt nhân Việt Nam

CHO ĐẾN NAY, VIỆT NAM ĐANG NỖ LỰC HOÀN THIỆN CÁC CÔNG VIỆC ĐỂ CHUẨN BỊ CHO TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG 2 NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN (ĐHN) NINH THUẬN 1, 2, CŨNG NHƯ PHỤC VỤ CHO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN TRONG TƯƠNG LAI. SỰ CHUẨN BỊ NÀY ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ QUỐC TẾ (IAEA) TÍCH CỰC GIÚP ĐỖ VÀ NHỮNG ĐÁNH GIÁ GẦN ĐÂY NHẤT (THÁNG 3/2013) CỦA IAEA SẼ LÀ CƠ SỞ QUAN TRỌNG GIÚP VIỆT NAM HOÀN THIỆN HẠ TẦNG HẠT NHÂN.

● LƯU ANH QUÂN

Các công tác chuẩn bị

IAEA chia tiến trình xây dựng ĐHN thành 3 giai đoạn, với tổng thời gian từ 10 - 15 năm, tính từ lúc quốc gia đó bắt đầu quyết định lựa chọn năng lượng hạt nhân đến khi đưa nhà máy ĐHN đầu tiên vào vận hành thương mại. Trong đó giai đoạn 1 gồm các công tác xem xét trước khi quyết định chương trình ĐHN, gọi là giai đoạn tiền dự án và kết thúc khi quốc gia đó cam kết thực hiện chương trình ĐHN. Giai đoạn 2 gồm các công tác chuẩn bị mọi mặt cho xây dựng nhà máy ĐHN, nghiên cứu khả thi cho tới khi sẵn sàng mời thầu và khởi công xây dựng nhà máy. Giai đoạn 3 gồm các hoạt động triển khai xây dựng nhà máy và kết thúc khi nhà máy ĐHN đầu tiên sẵn sàng đưa vào vận hành thương mại. Trong 3 giai đoạn, hiện Việt Nam đang ở giai đoạn 2 của quá trình phát triển cơ sở hạ tầng

ĐHN. Để đánh giá thực trạng việc xây dựng hạ tầng ĐHN ở Việt Nam, từ ngày 4 - 14/12/2012, đoàn công tác của IAEA đã làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam, việc đánh giá trên được dựa vào 19 tiêu chí, gồm: Vị trí quốc gia; Ngân sách và tài chính; Địa điểm và các cơ sở hỗ trợ; Bảo vệ môi trường; Lập kế hoạch ứng phó sự cố; An toàn hạt nhân; An toàn bức xạ; Lưới điện; Sự tham gia của các ngành công nghiệp; Mua sắm thiết bị; Quản lý; Khuôn khổ pháp lý; Sự tham gia của các bên liên quan; Hệ thống pháp quy; An ninh và bảo vệ thực thể; Thanh sát; Nguồn nhân lực... Theo những tiêu chí nêu trên, hiện Việt Nam đã thực hiện tốt nhiều nội dung quan trọng: Ký với Chính phủ Nga về xây dựng nhà máy ĐHN Ninh Thuận 1, năm 2010; Ký với Chính phủ Nhật về xây dựng nhà máy

ĐHN Ninh Thuận 2, năm 2011; thành lập Ban chỉ đạo Dự án ĐHN Ninh Thuận năm 2010 nhằm giám sát và phối hợp với các dự án ĐHN Ninh Thuận; thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nguyên tử, năm 2011; phê duyệt Quy hoạch chiến lược phát triển ĐHN; thành lập Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam - VAEA và Tổng cục Năng lượng Việt Nam nhằm xây dựng các chính sách và phối hợp với các cơ quan chức năng để phát triển các chương trình ĐHN; thành lập Ban Quản lý Dự án ĐHN làm chủ sở hữu các dự án ĐHN Ninh Thuận, đồng thời giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm đơn vị xây dựng nhà máy ĐHN; tham gia một số công ước quốc tế về: An toàn hạt nhân, bảo vệ vật lý hạt nhân; ban hành một số văn bản hỗ trợ chương trình năng lượng hạt nhân; ký kết hợp đồng



Sơ đồ Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1

một số hạng mục nghiên cứu khả thi của Dự án ĐHN Ninh Thuận. Qua những kết quả trên, IAEA kết luận Việt Nam đã nhận thức và tiến triển rất tốt về tiến trình xây dựng nhà máy ĐHN Ninh Thuận cũng như phát triển năng lượng hạt nhân; đồng thời, IAEA cũng đã đưa ra các đề xuất cho Chính phủ Việt Nam.

Những vấn đề cần hoàn thiện

Qua chương trình công tác tại Việt Nam, sau khi tổng hợp và nghiên cứu kỹ, IAEA đã đưa ra bản kết luận để Việt Nam cần phải hoàn thiện, gồm: 42 khuyến cáo, 14 đề xuất, 2 ứng dụng và 7 điểm mấu chốt cho phát triển ĐHN. Theo đó, các lĩnh vực quan trọng đã được trình bày tóm tắt:

Sửa đổi một số nội dung của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 và sớm ban hành vào năm 2014, gồm: Giao quyền lực tối cao cho một cơ quan cụ thể, trách nhiệm rõ ràng các cơ quan tham gia chương trình năng lượng hạt nhân, qui định về các trường hợp

ứng phó khẩn cấp, chất thải phóng xạ và nhiên liệu, trách nhiệm dân sự do thiệt hại về hạt nhân...; Tăng cường các khuôn khổ pháp lý: Do yêu cầu pháp lý còn chưa được hoàn thiện nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các kế hoạch triển khai xây dựng nhà máy ĐHN, bởi vậy cần hoàn thiện các qui định liên quan đến hệ thống quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Cần xây dựng kế hoạch đào tạo đến mức chi tiết, dựa trên nhu cầu công việc của từng đơn vị, bao gồm cả đánh giá an toàn và kiểm tra trong quá trình xây dựng, phù hợp với các yêu cầu chương trình tổng thể; Hệ thống quản lý: Tập trung hoàn thiện về quản lý thông tin liên lạc giữa các tổ chức có liên quan (cơ quan quản lý, vận hành, nhà thầu); xác định Ban Quản lý Dự án ĐHN làm thế nào an toàn thông tin từ nhà cung cấp với các nhà thầu khác; Tài chính: Cần có một kế hoạch tài chính quản lý rủi ro với cơ chế thích hợp (ví dụ: Tạo quỹ quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc

chất thải phóng xạ phát sinh từ các nhà máy ĐHN); Phát triển một chiến lược cho việc quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng: Ngay từ khi xây dựng dự án, phải xây dựng luôn khuôn viên và kho chứa nguyên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ, xây dựng qui trình xử lý chi tiết từ khâu lưu trữ tạm thời đến khâu xử lý cuối cùng; Chụp bức xạ hạt nhân: Các trang thiết bị xác định bức xạ cần phải được nâng cấp nhằm phát hiện kịp thời các mối đe dọa, việc xác định này cần được xây dựng theo từng cấp độ, từ đánh giá mối đe dọa đến phân chia các cấp độ, qua đó đưa ra các tiêu chuẩn và quyết định xử lý cho toàn bộ quá trình...

Với mục tiêu hàng đầu là an toàn và an ninh hạt nhân ở mức cao nhất, công tác chuẩn bị cho chương trình phát triển ĐHN ở Việt Nam vẫn được tiếp tục. Hiện Chính phủ Việt Nam đang tích cực chuẩn bị cơ sở hạ tầng ĐHN cần thiết cho nhà máy ĐHN Ninh Thuận theo hướng dẫn của IAEA và kinh nghiệm quốc tế ■